TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 160/2018/HSST
Ngày: 18/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Minh Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hảo – Bà Trần Thị Như Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2018/TLST - HS ngày 24/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/ 2018/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn P; sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT: Khối 9, phường S, thành phố Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Hữu Long – Sinh năm 1934 và bà: Trần Thị Loan - sinh năm 1949; Vợ, con : Nguyễn Thị Hiền – Sinh năm 1984; Con có hai con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012 tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/10/2012 bị TAND thành phố Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành ra trại ngày 30/8/2013. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Trịnh Văn T; sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Xóm 8, xã L, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Trịnh Văn Thiền – Sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị Trang - sinh năm 1964; Vợ, con: Nguyễn Thị Phương –

Sinh năm 1993; Con có 2 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 19/01/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn P gọi điện thoại cho Trịnh Văn T rủ T đi mua ma túy cùng sử dụng ; T đồng ý và hẹn gặp P ở khu vực cầu đen, thuộc phường Trung Đô để cùng đi mua ma túy. Thống nhất xong P đi xe máy đến điểm hẹn gặp T và đưa cho T 500.000 đồng rồi P chở T đi tìm mua ma túy, khi đi đến cây xăng dầu Bến Thủy thì P đứng chờ còn T đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy thì T quay lại và cả hai cùng đi tìm nơi để sử dụng. Khi T và P đến khu vực đường Phượng Hoàng thuộc khối 1, phường Trung Đô, TP Vinh thì bị công an phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 238/KL– PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn P, Trịnh Văn T là ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lương 0,65 gam.

Cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 20/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Nguyễn P, Trịnh Văn T về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy' theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng :

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn P từ 13 tháng đến 15 tháng tù.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trịnh Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,65 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn P, Trịnh Văn T.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá Tnh điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tnh tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tnh điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn P, Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2018 tại khu vực đường Phượng Hoàng, phường Trung Đô, thành phố Vinh; Trịnh Văn T, Nguyễn P đã có hành vi cất dấu 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,65 gam để sử dụng. Xét về nhân thân và khối lượng gói ma túy các bị cáo cất dấu nên Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước; Gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Mặc dù các bị cáo cùng nhau tàng trữ ma túy để sử dụng nhưng sự liên kết trong hành vi phạm tội chỉ là sự đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn P là người đã khởi xướng, cầm đầu trọng vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy

cần xử lý nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá Tnh điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo có bố, mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Với những phân tích như trên nghĩ cần xử phạt bị cáo cao mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Văn T là người giúp sức tích cực cho bị cáo P nên cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá Tnh điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với những phân tích như trên nghĩ cần xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện nay các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với người đàn phụ nữ đã bán ma túy cho T do T không biết lai lịch địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra công an Thành phố Vinh tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Win biển kiểm soát 37F2 -7172 là tài sản của anh Hoàng Ngọc Sơn. Anh Sơn không biết P dùng xe máy để tàng trữ ma túy nên cơ quan công an đã trả lại cho anh Sơn.

01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ ở các bị cáo được xác định là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 bên trong có số sim 0971034340 thu giữ của Nguyễn P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có số sim 0963948974 thu giữ của Trịnh Văn T là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P, Trịnh Văn T phạm tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy'.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo Nguyễn P 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/01/2018)

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo Trịnh Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/01/2018)

Về tang vật: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy một P bì thư niêm P dán kín ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn P, Trịnh Văn T có chứa ma túy tổng hợp Methamphetamine hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK897 ngày 07/5/2018

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 bên trong có số sim 0971034340 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có số sim 0963948974 hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK897 ngày 07/5/2018

Án phí: Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Nguyễn P, Trịnh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Minh Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ